

Vùng hỗ trợ ngắn hạn đã được xác nhận

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 3.7%, đóng cửa tại 1,048 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, VNM (+7.0%), VIC (+6.9%), HPG (+4.4%), TCB (+2.6%), và VPB (1.2%) đều đóng góp tích cực cho đà tăng của chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua gia tăng với giá trị mua ròng ở mức 850 tỷ đồng. Cụ thể, HPG, MBB, và MSN chịu áp lực bán cao nhất trong khi MWG, VHM, và CTG thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Kiểm định lại vùng hỗ trợ quan trọng

VN30F2102 xác nhận vùng hỗ trợ ngắn hạn tại 960 điểm. Cụ thể, vùng 1,080 điểm sẽ là vùng kháng cự trong phiên. Vùng hỗ trợ ngắn hạn là vùng 960 điểm. Đáng chú ý, MA20 và MA50 (Đồ thị ngày) đã có khuynh hướng đi ngang, điều này hàm ý cho giai đoạn tích lũy ngắn hạn. Tuy nhiên, MA20 và MA50 (Đồ thị giờ) vẫn hướng xuống, đà giảm vẫn duy trì trong ngắn hạn. Trong trường hợp này, traders nên mở vị thế mua (tối thiểu) sau phiên ATO để kiểm định sự tin cậy của giai đoạn phục hồi.

Chiến lược đầu tư

Mua VN30F2102 sau khi phiên ATO kết thúc và chỉ đóng vị thế khi ngưỡng 1,030 điểm bị phá vỡ.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

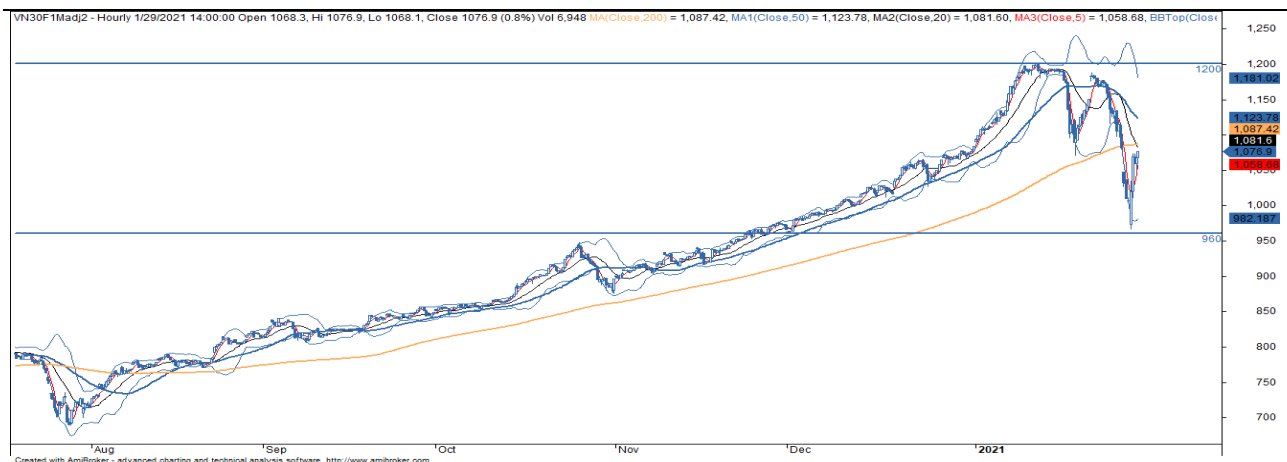
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,048.3	3.7					
VN30F2102	1,076.9	7.0	250,006	33,205	995	18/02/21	20
VN30F2103	1,082.0	6.7	2,572	922	911	18/03/21	48
VN30F2106	1,079.7	7.0	594	453	912	17/06/21	139
VN30F2109	1,084.6	7.0	585	250	913	16/09/21	230

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

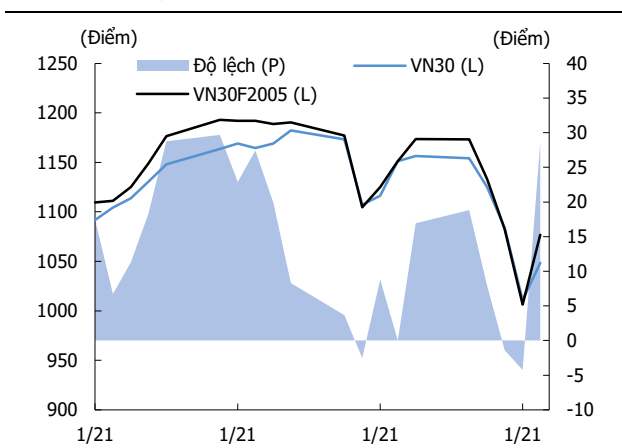
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30



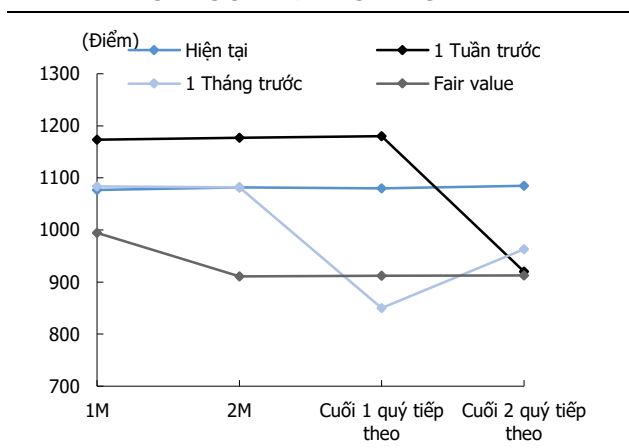
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



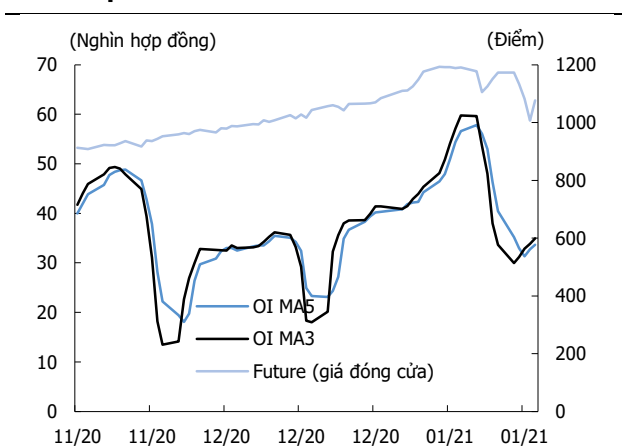
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



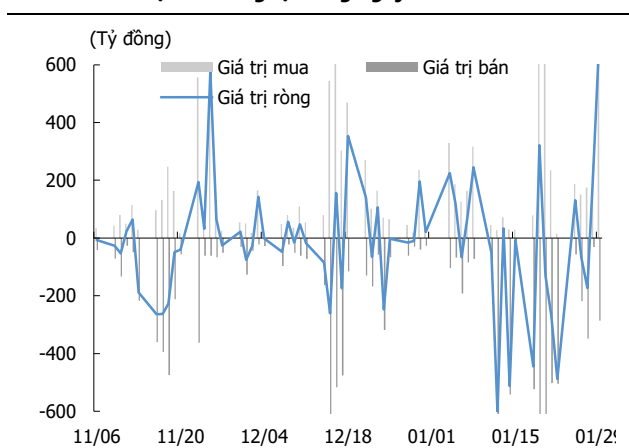
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	160,479	0.78	39,900	3.8	18.8	2.05	2,234	17.3	55,200	29,500
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	113,564	2.75	30,500	0.5	10.3	1.37	8,995	28.6	40,100	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	20,716	2.13	16,850	(6.9)	24.2	1.25	485	30.0	22,350	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	49,151	4.76	62,700	7.0	15.2	3.12	2,232	49.0	68,200	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	146,034	0.88	76,300	3.8	16.1	3.12	1,153	3.0	94,700	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	35,541	3.01	22,300	2.8	8.4	1.55	5,194	17.4	28,000	9,758
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	129,715	8.64	39,150	4.4	12.1	2.37	21,446	31.0	45,450	12,708
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	17,826	1.40	31,900	0.0	15.4	2.30	1,769	37.9	35,800	16,667
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	65,631	4.77	23,450	4.9	7.9	1.37	15,089	23.0	27,350	11,330
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	100,435	4.26	85,500	0.2	41.4	4.88	1,825	32.0	98,200	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	61,935	4.73	132,700	6.8	15.6	3.95	1,171	49.0	134,900	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	85,329	3.62	80,200	5.8	13.9	3.16	3,064	7.0	82,500	48,548
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	59,722	0.80	49,000	3.8	71.9	2.92	832	15.6	58,500	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	18,900	1.83	83,100	6.9	17.6	3.61	918	49.0	90,800	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	27,868	0.67	11,900	(0.4)	17.5	0.99	10,855	8.3	15,200	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	15,762	0.86	51,000	5.6	11.1	1.46	544	49.0	55,000	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	2,543	0.31	4,480	(6.9)	8.1	0.43	13,179	3.1	10,550	2,050
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	103,695	1.38	161,700	(7.0)	22.9	5.20	128	63.1	231,400	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	11,109	0.54	18,000	(2.2)	25.6	1.50	4,266	8.0	25,300	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	17,252	1.26	28,800	3.8	15.7	1.83	9,936	44.7	37,250	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	30,482	3.51	16,900	5.3	11.4	1.05	22,975	9.6	21,700	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	112,157	9.51	32,000	2.6	9.1	1.51	18,890	22.5	37,550	14,000
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	7,754	0.52	21,950	2.6	7.6	1.54	8,872	5.9	45,550	16,250
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	344,926	4.59	93,000	2.6	18.7	3.49	962	23.7	108,500	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	307,570	4.85	93,500	7.0	13.6	4.11	2,737	22.2	104,900	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	336,214	7.42	99,400	6.9	37.4	3.91	975	14.0	116,000	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	65,899	3.99	125,800	3.4	30.1	4.71	631	19.0	145,000	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	214,816	8.20	102,800	7.0	21.5	7.32	2,405	57.7	117,200	69,750
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	73,642	6.20	30,000	1.2	7.0	1.39	6,415	23.4	38,000	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	72,828	1.84	32,050	0.0	32.0	2.57	6,853	31.2	38,300	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.